

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 545/2023/HS-ST
Ngày : 29/9/ 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hồng Ngọc và bà Huỳnh Thị Minh Huệ.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.
- *Đại diện VKSND Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 531/ 2023/ TLST-HS ngày 14/9/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 547/2023/QĐXXST-HS ngày 18/9/2023 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 tại tỉnh Đồng Nai.** Nơi cư trú: 8/27C tổ 1, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Có vợ: Võ Thị T(đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Ngày 15/3/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 109 của Bộ luật hình sự năm 1985 (T chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự); Ngày 08/8/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 109 của Bộ luật hình sự (T chưa chấp hành xong bồi thường dân sự cho bị hại); Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/9/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 36 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1985, tổng hợp hình phạt tù với bản án số 61/HSST ngày 15/3/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa buộc T chấp hành hình phạt chung là 52 tháng (bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 17/11/1998). Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/5/2023, chuyển theo lệnh tạm giam số 787 ngày 10/5/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giữ , tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng, T đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy như sau:

Lần 1: Vào ngày 03/3/2022, T được đối tượng tên Cường (Không rõ lai lịch) cho T 18 viên ma túy tổng hợp (hàng khay). Sau đó, T mang số ma túy trên về nhà của T tại 8/27C, tổ 1, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cất giấu nhằm mục đích sử dụng dần.

Lần 2: Vào khoảng 8 giờ ngày 02/5/2023, T đi đến khu vực đường Tam Hòa thuộc phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức gặp đối tượng tên Hùng (không rõ lai lịch) mua 07 gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 1.000.000đ rồi mang về nhà T sử dụng hết 02 gói, còn 05 gói T cất giấu trong nhà mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/5/2023, khi T đang ở nhà và cất giấu 18 viên ma túy tổng hợp (hàng khay), 05 gói ma túy tổng hợp (dạng đá) trong chiếc hộp giấy để trên bàn cạnh đầu giường trong nhà T tại địa chỉ 8/27C, tổ 1, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường Quang Vinh kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 05 gói nilon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 18 viên nén hình tròn màu xám đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Văn T và hình dấu tròn của Công an phường Quang Vinh;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A 16K, màu xanh đen là của T không sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 căn cước công dân số 075072008025 mang tên Nguyễn Văn T, không liên quan đến việc phạm tội.

Tại kết luận giám định: Số 926/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7520g loại Methamphetamine (BL số 37).

+ Mẫu 18 viên nén màu xám được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7,3046g loại Ketamine (BL số 37).

Tại cáo trạng số 532/CT-VKSBH, ngày 12/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại các điểm b, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố và không có ý kiến gì về bản cáo trạng. Về vật

chứng là chiếc điện thoại OPPO và căn cước công dân, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại các điểm b, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì bị cáo phạm tội 02 lần và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về mức hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu OPPO A16 K và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T cho bị cáo.

+ Đối với các đối tượng tên Cường và Hùng là người cho và bán ma túy cho T (không rõ nhân thân, lai lịch), cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra xử lý sau.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua quá trình điều tra, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và các chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Thực tế có cơ sở chứng minh, vào các ngày 03/3/2022 và hồi 22 giờ 30 phút ngày 02/5/2023, tại số nhà 8/27C, tổ 1, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa. Nguyễn Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể: Lần 01 tàng trữ 7,3046 gam ma túy, loại Ketamine; Lần 2 tàng trữ 0,7520 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích; Phạm tội nhiều lần nên có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm quy định tại các điểm b, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống và gây mất trật tự trị an cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định thể hiện tại gói niêm phong số 926/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO A 16K màu xanh đen có số thuê bao sim 1: 0944922048, sim 2: 0705876046; Số imei 1: 866892050654774, số imei 2: 866892050654766 và 01 căn cước công dân số: 075072008025 mang tên Nguyễn Văn T.

[6] Xét đề nghị của đại diện VKSND thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các điểm b, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2023.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định thể hiện tại gói niêm phong số 926/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO A 16K màu xanh đen có số thuê bao sim 1: 0944922048, sim 2: 0705876046; Số imei 1: 866892050654774, số imei 2: 866892050654766 và 01 căn cước công dân số: 075072008025 mang tên Nguyễn Văn T. (Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/9/2023).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu h/s, án văn.

Nguyễn Triều Châu

